

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18 /2018/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa, Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh quy định cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh và Quy định chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 4574/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20/4/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30/5/2014 và Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 2 về việc bãi bỏ Nghị quyết số 52/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu, nộp, quản lý, sử dụng phí bảo trì đường bộ đối với mô tô trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản số 1489/STC-TCDN ngày 26/4/2018 về phê duyệt sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa, Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh quy định cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa và Quy định chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 4574/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 05/9/2013

a) Sửa đổi khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Chức năng của Quỹ:

Tiếp nhận nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí khác (nếu có) để tạo nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ được giao.”.

b) Sửa đổi khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Nguồn ngân sách trung ương cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu phí sử dụng đường bộ nộp ngân sách trung ương.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 4574/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014

a) Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Nội dung chi của Quỹ

Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa được sử dụng cho công tác quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ thuộc tỉnh quản lý, bao gồm đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã.

Nội dung chi của Quỹ bao gồm:

1. Chi bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ.
2. Chi sửa chữa định kỳ công trình đường bộ.
3. Chi sửa chữa đột xuất: Khắc phục hậu quả thiên tai, lụt bão, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông hoặc các nguyên nhân bất thường khác, chi giải phóng mặt bằng (nếu có) để đảm bảo giao thông và an toàn giao thông đường bộ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và quy định của pháp luật về đất đai.
4. Chi hoạt động các Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định và lưu động, gồm: Chi phí hoạt động thường xuyên, chi không thường xuyên (mua sắm, sửa chữa, kiểm định thiết bị; sửa chữa, nâng cấp nhà trạm).
5. Hỗ trợ chi phí dịch vụ sử dụng phà (phần chi phí chưa kết cấu vào giá) theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.
6. Chi kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường bộ theo quy định của pháp luật về bảo trì công trình xây dựng; chi lập quy trình và định mức quản lý, khai thác bảo trì các công trình đường bộ đang khai thác có yêu cầu đặc thù.
7. Chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo trì đường bộ.
8. Chi mua trang phục tuần kiểm.

9. Chi sửa chữa cải tạo nhà cung, hạt.

10. Chi hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ bảo trì đường bộ: Áp dụng theo định mức của cơ quan nhà nước (đối với biên chế được giao thực hiện nhiệm vụ chuyên trách) và các khoản chi khác theo chế độ quy định đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ và bộ máy giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ.

11. Chi hoạt động thanh tra, kiểm tra kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bao gồm chi hỗ trợ thanh tra giao thông địa phương thực hiện nhiệm vụ trên các tuyến quốc lộ uỷ quyền (nếu có)).

12. Chi hỗ trợ công tác kiểm tra tải trọng xe.

13. Chi ứng dụng công nghệ và thuê mua sản phẩm, dịch vụ công nghệ phục vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý và bảo trì công trình đường bộ.

14. Chi hoạt động trông coi, bảo quản công trình đường bộ trong một số trường hợp đặc thù theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (đối với đường quốc lộ), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với đường địa phương).

15. Chi làm gờ giảm tốc và cắm biển cảnh báo nguy hiểm tại các điểm giao cắt đường bộ với đường sắt.

16. Chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ công tác vượt sông (phà tự hành, phà thép và ca nô lai đất) để đảm bảo giao thông thông suốt trên hệ thống đường bộ theo quy định của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải, sau khi được Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ xem xét, quyết định.

17. Chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ do Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ quyết định.”.

b) Sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Hàng năm, Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thu phí sử dụng đường bộ trên đầu phương tiện giao thông theo quy định; Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm xây dựng dự toán ngân sách địa phương bổ sung cho Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh (trong dự toán chi thường xuyên của đơn vị) gửi Văn phòng Quỹ để tổng hợp vào kế hoạch thu của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

Trên cơ sở nguồn ngân sách trung ương và kinh phí ngân sách địa phương bổ sung, Văn phòng Quỹ có trách nhiệm tổng hợp, lập kế hoạch thu cho Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh gửi Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải. Sở Tài chính phối hợp với Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm thẩm định kế hoạch thu của Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh, gửi Văn phòng Quỹ tổng hợp kế hoạch thu, chi của Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, phê duyệt.”.

c) Sửa đổi khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Căn cứ mức bổ sung từ ngân sách tỉnh cho Quỹ, ngân sách trung ương cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu phí sử dụng

đường bộ nộp ngân sách trung ương, Hội đồng quản lý Quỹ thông báo kế hoạch vốn cho Văn phòng Quỹ, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện để lập phương án phân bổ, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt, cụ thể như sau:

a) Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện lập phương án phân bổ nguồn kinh phí theo nội dung chi tại Điều 4 Quy định này, chi tiết theo từng công trình gắn với đoạn đường, tuyến đường, khối lượng và kinh phí thực hiện (trừ công trình sửa chữa đột xuất bước 1).

Việc phân bổ kế hoạch chi từng năm đối với công trình có thời gian thi công trên 01 năm phải bảo đảm theo khối lượng và thời gian thi công được phê duyệt trong quyết định đầu tư; không phân bổ kế hoạch chi để trả nợ đối với khối lượng đã thực hiện năm trước nhưng ngoài danh mục kế hoạch được giao năm trước (trừ khối lượng sửa chữa đột xuất, cầu yếu, điểm đen, các vị trí tiềm ẩn tai nạn giao thông và các nguyên nhân khách quan khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt chưa có kinh phí bố trí).

b) Văn phòng Quỹ tổng hợp phương án chi của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt, giao kế hoạch chi cho các đơn vị.

Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi Hội đồng quản lý Quỹ ban hành quyết định giao kế hoạch chi, Văn phòng Quỹ gửi Quyết định cho Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện đồng thời gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện, thị xã, thành phố để kiểm soát chi theo quy định.”.

d) Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Tạm ứng, thanh toán kinh phí

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ; các quy định hiện hành và tình hình thực tế, Hội đồng quản lý Quỹ ban hành quy định hướng dẫn chế độ tạm ứng, thanh toán kinh phí Quỹ cho phù hợp.”.

đ) Sửa đổi khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Hàng năm kết thúc năm tài chính, các đơn vị được giao quản lý, sử dụng kinh phí của Quỹ địa phương lập báo cáo quyết toán việc sử dụng kinh phí theo mẫu biểu và yêu cầu của quyết toán chi ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, gửi Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh tổng hợp và nộp Báo cáo quyết toán cho Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính chậm nhất sau 15 ngày kể từ sau khi nhận được báo cáo quyết toán của các đơn vị được giao quản lý, sử dụng kinh phí của Quỹ địa phương.

Sở Tài chính thẩm định, thông báo quyết toán năm đối với Quỹ địa phương và tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.”.

Điều 2.

1. Bãi bỏ điểm 3.4, điểm 3.5 khoản 3 và điểm 5.2, điểm 5.3 khoản 5 Điều 6 Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa.

2. Bãi bỏ tiết a, điểm 1.1 khoản 1 Điều 3 Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh quy định cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa.

3. Bãi bỏ khoản 2 Điều 5 Quy định chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 4574/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 6 năm 2018.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

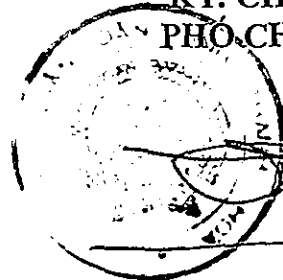
Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Giao thông vận tải (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Quỹ bảo trì đường bộ TW;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lưu VT, KTTC, CN-XD-GT. (thht)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Tuấn